

Số: 1573/2018/QĐST-DS *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 816/DSST ngày 11/9/2017 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị B, sinh năm 1962

Địa chỉ: A Parkcrest Dr, Waterford, Mi 48327, USA.

Người đại diện hợp pháp:

1/ Ông Nguyễn Đình Thái H, sinh năm 1973 – Đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: 36 đường Q, KP E, phường R, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Kính H, sinh năm 1960 – Đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: 2117/83 đường Y, Phường U, Quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Bà Mai Kim H, sinh năm 1958

2/ Ông Trần Lê H, sinh năm 1986

3/ Ông Trần Minh H, sinh năm 1977

4/ Ông Trần Minh K, sinh năm 1988

5/ Ông Trần Đức H, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: 26 đường P, Phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của các bị đơn: Bà Đỗ Thị H hoặc ông Nguyễn Minh H – Đại diện theo ủy quyền

Địa chỉ: 37 đường G, phường H, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các bị đơn là bà Mai Kim H, ông Trần Lê H, ông Trần Minh H, ông Trần Minh K, ông Trần Đức H có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị B số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Sau khi bà Phan Thị B nhận đủ số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng trên từ các bị đơn thì bà B không còn bất cứ quyền lợi gì đối với căn nhà số 26 đường P, Phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và không được quyền đòi bị đơn bất cứ khoản tiền nào khác.

2.2 Thời hạn thi hành: Thi hành ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền bà B đã tạm nộp án phí là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0047567 ngày 30/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cần trừ bà Phan Thị B được nhận lại số tiền là 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Hoa